

Bản án số: 102/2019/HS-ST
Ngày 02-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Dương Tấn Đầu**

Bà Nguyễn Thị Thu Ba

- Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Vinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2019/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2019 và thông báo dời phiên tòa số: 09/2019/TB-TA, ngày 24 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

- Phạm Vũ Anh T (G) sinh năm 1992, tại: RG, KG; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 7, Khu Phố 8, thị trấn DD, huyện PQ, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Hoàn D và bà Lâm Thị L; Anh ruột có một người sinh năm 1990; Vợ: Nguyễn Thị Út H, sinh năm 1992; Con có 02 người, lớn nhất 6 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền án: Không, nhưng về nhân thân năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh KG xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” đã xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2019 đến nay 07/5/2019, hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Trịnh Xuân N (C) sinh năm 1995, tại: PQ, KG; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 13, Ấp Cây Thông T, xã CD, huyện PQ, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: Như trên;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Xuân Q (đã chết) và bà Lê Thị M; Tiền án: Không, nhưng về nhân thân năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh KG xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” đã xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2019 đến nay 08/5/2019, hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú A, xã Hòa M, huyện Phụng H, tỉnh HG.

(Anh R có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 27/4/2019, Trịnh Xuân N và Đinh Trường G đến phòng trọ của Phạm Vũ Anh T ở ấp BT, xã CD, huyện PQ chơi. Do không có tiền tiêu xài nên G rủ T và N đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 2 giờ ngày 28/4/2019 G, T và N thuê taxi đi đến nhà trọ Tuấn A thuộc khu phố 10, DD, PQ tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nơi cả ba xuống xe và đi vào trong khu nhà trọ, lúc này G thấy xe mô tô biển số 95E1 - 230.69 của anh Nguyễn Văn R đang dựng trước phòng nên G đến dùng cây sắt mang theo mở khoá rồi kêu N đến dắt xe ra đường khởi động xe chờ G và Tấn về nhà trọ của T. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày khi G và T chạy xe đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an bắt giữ. Trong quá trình điều tra Đinh Trường G đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Về tang vật của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 95E1 - 230.69, màu đỏ đen, số máy: J110708, số khung: Y110703, (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 34 ngày 26/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện PQ kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 95E1 - 230.69, màu đỏ đen, số máy: J110708, số khung: Y110703, trị giá 5.000.000đ.

Bản cáo trạng số: 111/CT-VKSPQ ngày 9 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố các bị cáo Phạm Vũ Anh T, Trịnh Xuân N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Vũ Anh T, Trịnh Xuân N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa kết luận hành vi của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Vũ Anh T từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Xuân N từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị miễn xét.

Đối với Đinh Trường G đã khởi tố bị can, hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 02 giờ ngày 28-04-2019 tại khu phố 10, thị trấn DĐ, huyện PQ. Đinh Trường G, Phạm Vũ Anh T và Trịnh Xuân N lấy trộm xe mô tô biển số 95E1 - 230.69 của anh Nguyễn Văn R trị giá 5.000.000đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Phạm Vũ Anh T và bị cáo Trịnh Xuân N đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Năm 2012 bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố RG xử phạt 06 tháng tù giam đã được xóa án tích, năm 2014 bị cáo Ngọc bị Tòa án nhân dân tỉnh KG xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích, đáng lẽ trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt các bị cáo phải biết ăn năn hối cải, làm công dân tốt và có ích cho xã hội nhưng các bị cáo không biết hối cải, để lao động chân chính mà lại lao vào con đường phạm tội tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường kỷ cương pháp luật. Do đó, HĐXX cần xử các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi mình gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa và tại cơ quan Điều tra các bị cáo thật thà khai báo, lời nói sau cùng thể hiện có thái độ biết ăn năn hối cải. Tài sản chiếm đoạt được trao trả cho chủ sở hữu, các bị cáo thực hiện với vai trò không phải chủ mưu. Do vậy, sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo một mức hình án vừa phải cũng đủ nghiêm.

[5] Về tang vật trong vụ án: Đã trao trả cho chủ sở hữu, HĐXX miễn xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, HĐXX miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Vũ Anh T và Trịnh Xuân N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: **Phạm Vũ Anh T** 9 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt (khẩu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 28-4-2019 đến ngày 07-5-2019).

Xử phạt: **Trịnh Xuân N** 9 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt (khẩu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 29-4-2019 đến ngày 08-5-2019).

3. Về tang vật trong vụ án: Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người bị hại vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- VKSND huyện PQ;
- Chi cục THADS huyện PQ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Kiệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Đầu

Nguyễn Phước Lộc

Trương Văn Kiệt

